

THƠ VĂN LÝ — TRẦN
TẬP III

THƠ VĂN LÝ — TRẦN

TẬP III

BIÊN SOẠN :

ĐÀO PHƯƠNG BÌNH — PHẠM ĐỨC DUẬT — TRẦN NGHĨA
TRẦN LÊ SÁNG — ĐÀO THÁI TÔN
NGUYỄN ĐỨC VÂN* — NGUYỄN ĐỨC VỸ*

CHỈ ĐẠO VÀ DUYỆT :

ĐẶNG THAI MAI — CAO XUÂN HUY

ĐỌC LẠI BẢN THẢO :

HOÀNG TRUNG THÔNG — NGUYỄN VĂN HOÀN



ỦY BAN KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
VIỆN VĂN HỌC

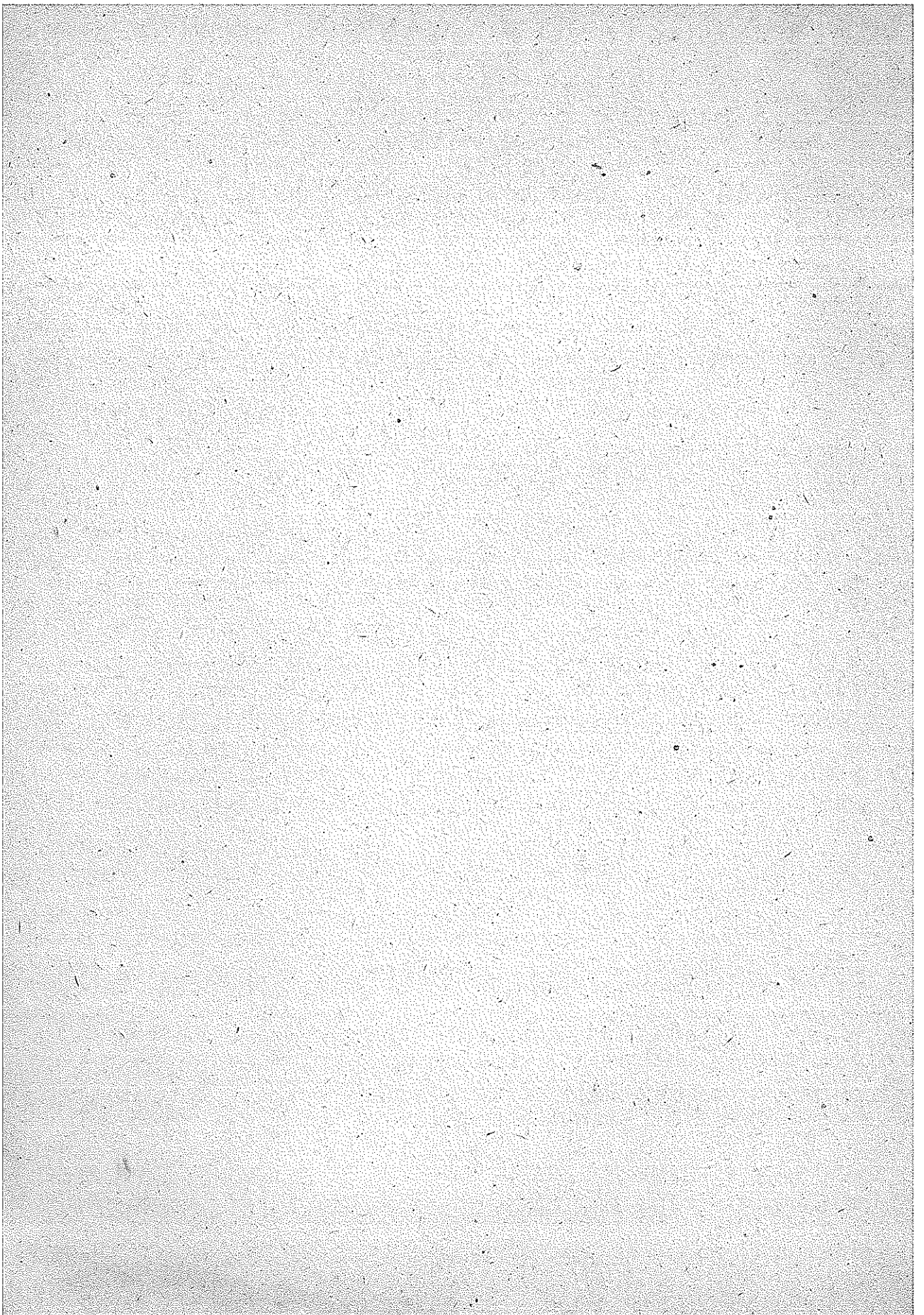
THƠ VĂN
LÝ-TRẦN

TẬP III



NHÀ XUẤT BẢN KHOA HỌC XÃ HỘI

HÀ NỘI — 1978



LỜI DẪN

Tho văn Lý — Trần tập III cũng là tập cuối cùng của bộ sách *Tho văn Lý — Trần* do Viện Văn học biên soạn, bao gồm những tác gia, tác phẩm xuất hiện trong một thời kỳ lịch sử có nhiều biến cố: Nhà Trần suy, phong trào khởi nghĩa của nông dân và nô tỳ do Ngô Bệ lãnh đạo đánh vào chế độ điền trang thái ấp của vương triều nhà Trần, Hồ Quý Ly cướp ngôi nhà Trần, hậu Trần, Minh thuộc và cuộc kháng chiến của Lê Lợi thắng lợi, quét sạch quân xâm lược nhà Minh ra khỏi bờ cõi. Trong khoảng hơn 80 năm ấy (1344 — 1427) có sự tăng thêm rõ rệt về số lượng người cầm bút, cùng những hoạt động mạnh mẽ của họ trên nhiều lĩnh vực đề tài và thể loại văn học khác nhau. Âm điệu nổi bật của văn học thời kỳ này là sự hồi cố chông đờng oanh liệt chống quân Nguyên; nỗi băn khoăn thắc thỏm về trách nhiệm trước hiện tình khó khăn của đất nước và vận mệnh tương lai của dân tộc. Lòng yêu nước, thương dân, tư tưởng nhân bản cũng in khá đậm nét trong văn học thời này.

Quy cách biên soạn tập III này gồm một số điểm chính như sau :

1. Các tác gia được sắp xếp theo thứ tự thời gian. Nếu biết rõ năm sinh, hoặc cả năm sinh lẫn năm mất, đều xếp theo thứ tự năm sinh. Nếu chỉ biết năm mất, thì sắp xếp theo thứ tự năm mất. Nếu không biết năm sinh, năm mất, thì dựa vào những dấu ấn thời gian còn để lại trong tác phẩm, trong tiểu sử, hoặc trong quan hệ xã hội của tác giả mà xếp. Ngoài các lệ trên, những tác phẩm khuyết danh như *Thang bàn phú*, *Đồng Hồ bút phú* thì xếp áng chừng. Những tác giả chưa rõ năm sinh, năm mất và tác phẩm của tác giả đó chưa xác định được thời điểm sáng tác, mà sử sách ghi chép về họ cũng chưa rõ ràng thì chúng tôi tạm xếp vào phần *Phụ lục* như *Lĩnh Nam chích quái*. Một số tác giả, tác phẩm biết được năm sinh, năm mất và thời điểm sáng tác, nhưng được người khác viết về họ ở trong những tác phẩm có tính chất truyền kỳ như bài *Xích chủ hàn* trong *Đại Việt sử ký toàn thư* nói là Trần Nghệ Tông mơ thấy Duệ Tông (tức Trần Kinh) đọc, hoặc bài *Kê minh thập sách* của Nguyễn Cơ Bích Châu được Đoàn Thị Điểm nhắc đến trong *Truyện kỳ tân phá* v.v... thì chúng tôi cũng xếp vào *Phụ lục*. Những trường hợp trên, khi sách tái bản sẽ điều chỉnh, nếu có thêm tư liệu.

Đối với các tác giả theo giặc như Bùi Bá Kỳ, Nguyễn Căn, hoặc bị giặc bắt rồi dần dần làm quan cho giặc như Hồ Nguyên Trừng, chúng tôi đều xếp vào *Phụ lục*.

2. Tác phẩm của từng tác giả được xếp theo trình tự *thơ*, rồi đến *văn*. Trong mỗi phần *thơ* hoặc *văn* như vậy, chúng tôi cố gắng xếp các bài theo trật tự thời gian; bài nào chưa xác định được thời gian thì căn cứ vào nội dung mà xếp áng chừng, không ngoài mục đích giúp bạn đọc có một ý niệm chung về quá trình sáng tác *thơ* hoặc *văn* của tác giả.

Đối với những tác phẩm đã có bản dịch như *Viết sử lược*, *Lĩnh Nam chích quái*, v.v... chúng tôi chỉ trích giới thiệu ở đây phần tiêu biểu nhất, mang ý nghĩa văn học nhiều nhất.

Những bài *văn* bài *thơ* ít giá trị, hoặc do «tam sao thất bản» mà trở nên khó hiểu, chúng tôi đều không tuyên, nhưng sẽ ghi rõ tiêu đề và xuất xứ ở *Bảng kê những tác phẩm chưa tìm được hoặc không chọn vào tập III* thuộc *Phần tra cứu cuối sách*, để bạn đọc tham khảo.

3. Về tiêu sử tác giả, nói chung ghi chép ngắn gọn. Đối với những tác giả có tên thật và tên quen dùng, thì ghi lên đề mục cả hai tên. Tên nào gắn liền với sự nghiệp sáng tác, sẽ đặt lên trước. Thí dụ *Trần Nghệ Tông* có tên thật là *Trần Phủ*. Trong khi *Trần Nghệ Tông* gắn liền với sự nghiệp chính trị, thì *Trần Phủ* có thể dùng với tư cách là một tác gia: *Trần Phủ* đặt trên *Trần Nghệ Tông*.

Quê quán tác giả, ghi theo địa danh được dùng trong thời đại tác giả. Trường hợp biết được tên gọi ngày nay, sẽ có chú thích kèm theo bên cạnh.

Cuối mỗi bản tiêu sử, sẽ ghi rõ số lượng tác phẩm hiện còn và những tác phẩm chưa tìm được.

4. Các tác phẩm được lựa chọn, nếu chưa nói rõ xuất xứ ở phần tiêu sử tác giả, thì sẽ ghi xuất xứ ở đầu mục *Chú thích*. Trường hợp tác phẩm có nhiều dị bản, thì các xuất xứ sẽ được trình bày trong phần *Khảo đính*.

Đối với những bài *văn* bài *thơ* chưa có đầu đề, chúng tôi sẽ tạm đặt đầu đề, và có chú thích ở dưới.

Toàn bộ khối lượng tác phẩm trong tập III, được đánh số thứ tự liên tục và thống nhất từ đầu đến cuối, kể cả những tác phẩm trong phần *Phụ lục*.

5. Phần dịch nghĩa, chúng tôi cố gắng dịch sát nguyên văn. Câu nào hoặc chữ nào có nhiều cách hiểu, sẽ có chú thích thêm.

Việc dịch *thơ*, chú trọng cả hai mặt: vừa giữ niêm luật, vừa cố gắng bám sát với ý của bài *thơ*. Đôi khi lại dịch chuyển thể, nhằm thực hiện tốt nhất hai yêu cầu trên, Trường hợp đã có bản dịch cũ được nhiều người chấp nhận, sẽ dùng lại bản dịch đó, với đầy đủ tên người dịch và xuất xứ. Trường hợp dùng lại bản dịch cũ, nhưng có sửa đổi, thì trước tên người

dịch có thêm chữ *Theo*. Ngoài ra, là bản dịch mới của Nhóm biên soạn. Cũng có một số bài mới chỉ dịch nghĩa mà chưa dịch thành thơ.

6. Nguyên tắc hiệu đính văn bản ở đây là : từ trong các bản, chúng tôi sẽ chọn câu nào, chữ nào mà mình cho là hợp lý nhất để xây dựng thành một văn bản chính thức, chứ không sử dụng bất cứ một bản nào làm gốc duy nhất cả. Những câu, chữ không được chọn đều đưa xuống phần *Khảo đính*.

Các số mục khảo đính được ghi bằng chữ số La-tinh có kèm thêm ngôi sao (Thí dụ : 1*, 2*...), đặt ở phần phiên âm.

7. Về chú thích, cố gắng tinh giản, nhưng không rơi vào sơ lược. Chỗ nào chưa hiểu, hoặc hiểu không chắc chắn, đều có nêu rõ đề sau này tiếp tục tra cứu thêm.

Những câu « sách » dẫn trong phần *Chú thích*, sẽ kèm theo chữ Hán ở những chỗ thật cần thiết.

Các số mục chú thích đều ghi bằng chữ La-tinh và đặt ở phần *Dịch nghĩa*.

8. Về quy tắc viết hoa : Phạm tên người hay biệt hiệu, niên hiệu... đều viết hoa tất cả các thành phần. Thí dụ *Trần Nguyên Đán* (tên thật); *Nghĩa Phu* (tên chữ của Phạm Sư Mạnh); *Tiêu Ẩn* (hiệu của Chu An); *Thiệu Khánh* (niên hiệu của Trần Nghệ Tông) v.v... Tên người nước ngoài sẽ tùy theo đặc điểm cấu tạo ngôn ngữ của nước đó mà hoặc viết hoa tất cả, như *Bạch Cư Di*, hoặc chỉ viết hoa chữ đầu và có gạch nối giữa các chữ tiếp theo, như Già-la Đò-lê (trong truyện *Man Nương*, sách *Lĩnh Nam chích quái*).

Tên đất, núi, sông, đền, chùa, quán, các, viện, sảnh... cũng đều viết hoa tất cả các thành phần và không có gạch nối. Thí dụ hương *Tức Mặc*; núi *An Hoạch*; chùa *Bảo Ân*; điện *Bảo Hòa* v.v...

Một số danh từ khác : năm Âm lịch, chức tước, tên các công sở... đều chỉ viết hoa chữ đầu và giữa các chữ không có gạch nối, như năm *Nhâm dần*; chức *Bộc xạ*; Viện hàn lâm v.v...

9. Phần tra cứu gồm có : *Bảng kê những tác phẩm chưa tìm được hoặc không chọn vào tập III*; *Niên biểu khái quát các sự kiện có liên quan tới văn học*; *Sách báo và tài liệu tham khảo chính*; *Bảng tra tổng hợp tên người, tên tác phẩm và tên đất*.

Ở *Bảng kê những tác phẩm chưa tìm được hoặc không chọn vào tập III*, chúng tôi chỉ nêu lên những bài văn bài thơ đáng chú ý mà thôi. Dưới mỗi tác phẩm sẽ có thuyết minh ngắn gọn về nội dung, xuất xứ và tác giả của nó, nếu biết được.

Ở bảng Niên biểu khái quát các sự kiện có liên quan tới văn học, chúng tôi có đối chiếu năm Dương lịch với năm Âm lịch, cũng như đối chiếu một số triều đại và niên hiệu của vua chúa Việt Nam với triều đại và niên hiệu của vua chúa Trung Quốc. Năm nào có sự chuyển tiếp giữa các triều vua, cũng sẽ được ghi rõ.

Ở Bảng tra tổng hợp tên người, tên tác phẩm và tên đất, các đơn vị được sắp xếp theo vần chữ cái, và tự phân biệt bằng dạng chữ: tên người in bằng chữ hoa, thí dụ NGUYỄN TỬ THÀNH, VĂN TRINH; tên tác phẩm in bằng chữ ngã, thí dụ Kinh Thi, Nam Ông mộng lục; tên đất in bằng chữ thường, thí dụ: An Đàng, Báo Ân.

Tham gia đầu tiên trong việc biên soạn tập III là các đồng chí Đào Phương Bình, Nguyễn Đức Văn*. Tiếp tục và hoàn thành công việc biên soạn — trong đó có các khâu như điều tra tư liệu cơ bản, khảo chứng văn bản, bổ sung những tác gia, tác phẩm chưa được phát hiện và biên soạn, chỉnh lý lại toàn bộ bản thảo và lập một số bản tra cứu ở cuối sách — là các đồng chí Trần Nghĩa, Trần Lê Sáng, Nguyễn Đức Vỹ*, Phạm Đức Duật và Đào Thái Tôn, do đồng chí Trần Lê Sáng gia công bản thảo lần cuối.

Chỉ đạo và duyệt tập sách là Giáo sư Đặng Thai Mai và Giáo sư Cao Xuân Huy.

Bản thảo trước lúc đưa in, đã được đồng chí Hoàng Trung Thông và đồng chí Nguyễn Văn Hoàn xem lại toàn bộ. Các cụ Nguyễn Mạnh Duân, Thạch Can, Nguyễn Xuân Tảo cũng đã đóng góp cho Nhóm biên soạn một số ý kiến bổ ích.

Với nhiệt tình đáp ứng kịp thời nhu cầu nghiên cứu văn học Lý — Trần hiện nay, chúng tôi mạnh dạn cho ra mắt tập sách này, mong bạn đọc chỉ cho những chỗ còn nhầm lẫn hoặc sai sót, để lần tái bản, chất lượng của công trình được nâng cao thêm.

Hà Nội, ngày 15 tháng 12 năm 1977

NHÓM BIÊN SOẠN

* Đã quá cố.

BẢNG VIẾT TẮT MỘT SỐ TÁC PHẨM VÀ KÝ HIỆU DÙNG TRONG SÁCH

ANCL	: An Nam chí lược
Bđ	: Bản dịch
ĐVSKTT	: Đại Việt sử ký toàn thư
ĐNVNQCĐ	: Đất nước Việt Nam qua các đời
HVTT	: Hoàng Việt thi tuyển
HVVT	: Hoàng Việt văn tuyển
HTTVVN II	: Hợp tuyển thơ văn Việt Nam, tập II
KVTL	: Kiến văn tiểu lục
LNCQ I	: Lĩnh Nam chích quái I
LNCQ II	: Lĩnh Nam chích quái II
LNCQ III	: Lĩnh Nam chích quái III
LTHCLC	: Lịch triều hiến chương loại chí
MĐT	: Minh đô thị
NOML	: Nam Ông mộng lục
Nxb	: Nhà xuất bản
NPKTV	: Nguyễn Phi Khanh thi văn
QHPT	: Quân hiền phú tập
Tr.	: Trang
TTTL	: Tam tở thực lục
TĐNL	: Thánh đẳng ngữ lục
Thư viện KHXH	: Thư viện Khoa học xã hội
TTCGLT	: Tinh tuyển chư gia luật thi
TVTL I	: Toàn Việt thi lục I
TVTL II	: Toàn Việt thi lục II
TVTL III	: Toàn Việt thi lục III
TĐTT	: Trích diễm thi tập
VATT	: Việt âm thi tập
VĐUL I	: Việt điện u linh I
VĐUL II	: Việt điện u linh II
VĐUL III	: Việt điện u linh III
VĐUL IV	: Việt điện u linh IV
VNCVHS	: Việt Nam cổ văn học sử
VSL	: Việt sử lược
VSTGCM	: Việt sử thông giám cương mục.

